

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

V/v: Tranh chấp không công
nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã B tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã B tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2021/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C; địa chỉ tạm trú: Khu phố 3, phường Mỹ, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Cái Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Xã L, huyện P, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ N, đường NB14, khu phố 3, phường M, thị xã B tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Kim X trình bày:*

Bà X và ông T có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 2008 cho đến tháng 01/2021 và có tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau. Việc bà X và ông T về chung sống với nhau được gia đình hai bên

chấp nhận. Vợ chồng sống chung với nhau, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình và có hai con chung. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên tham gia đánh bạc, cá độ đá banh thắng thua bằng tiền. Khi về nhà, ông T thường xuyên lấy dao hăm dọa, bạo lực thể chất và tinh thần đối với bà X. Ông T thường xuyên đập phá đồ đạc trong gia đình. Do đó, bà X đã đưa các con đi trốn tránh ông T nhiều lần nhưng ông T thường tìm đến gây sự với bà X làm cho nhiều chủ nhà trọ từ chối không cho mẹ con bà X ở nữa. Bà X nhận thấy tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện tại, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Cái Văn T. Hiện tại, bà X và ông T không còn sống chung nhà và đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay.

Về con chung: Bà Lê Thị Kim X và ông Cái Văn T có hai con chung tên Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 và Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011. Bà Lê Thị Kim X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu ông Cái Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu L 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà thay đổi ý kiến về con chung, cụ thể: Bà Lê Thị Kim X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011. Giao con chung là cháu Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 cho ông Cái Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim X và ông Cái Văn T không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim X (bản sao); sổ tạm trú; Giấy khai sinh (bản sao); Giấy báo phát (liên 2); Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính).

** Bị đơn ông Cái Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Cái Văn T không đồng ý đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Lê Thị Kim X vì ông T còn thương vợ thương con và ông T vẫn còn tình cảm với bà X. Ông T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng ông thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân của hai người đã không còn hạnh phúc, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây ông T thường xuyên ăn nhậu, chơi đánh bạc nên bà X thường xuyên chửi mắng ông T và cha mẹ ruột của ông T. Bà X đã không còn sinh sống cùng với ông T nữa mà chuyển hết đồ đạc cá nhân của bà X và hai con chung đến phòng trọ khác để sống từ tháng 01/2021 cho đến nay. Từ tháng 01/2021, vợ chồng ông T đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Tuy nhiên, hiện nay ông T đã không còn đánh

bạc, ít ăn nhậu nên ông T mong bà X trở về chung sống với ông T, cho ông T cơ hội được sửa chữa bản thân để con chung của ông T và bà X có đủ cha mẹ.

Về con chung: Ông Cái Văn T và bà Lê Thị Kim X có hai con chung tên Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 và Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011. Ban đầu ông T trình bày: Trường hợp ông T và bà X ly hôn thì ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu bà X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu L. Tuy nhiên, tại buổi kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ông T yêu cầu: Giao con chung là cháu Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 cho ông Cái Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011 cho bà Lê Thị Kim X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Cái Văn T. Về con chung: Bà Lê Thị Kim X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011. Giao con chung là cháu Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 cho ông Cái Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T cũng thống nhất với yêu cầu này của bà X. Về tài sản chung và nợ chung thì các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn và nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn. Quá trình giải quyết, Tòa án xác định đây là: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” nên cần xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: “Tranh chấp về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang sinh sống và có đăng ký tạm trú tại: Nhà trọ Như Ý, đường NB14, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã B, tỉnh B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[4] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim X và ông Cái Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 cho đến tháng 01/2021 và có tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau. Việc bà X và ông T về chung sống với nhau được gia đình hai bên chấp nhận. Vợ chồng sống chung với nhau, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình và có 02 con chung. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân giữa bà X và ông T không làm phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa vợ và chồng nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Lê Thị Kim X với ông Cái Văn T.

- Về con chung:

Xét thấy, bà X và ông T sống chung như vợ chồng và có 02 con chung tên Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 và Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011 nên quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được xác định và giải quyết theo quy định tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của bà X và ông T ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Tr và cháu L theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại giai đoạn đầu của quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Nguyên đơn yêu cầu ông Cái Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu L 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét cháu Tr là con trai và có nguyện vọng được sống với ông T; còn cháu L là con gái và có nguyện vọng được sống với bà X. Đồng thời, tại buổi kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, bà X và ông T thống nhất: Giao con chung là cháu Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 cho ông Cái Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011 cho bà Lê Thị Kim X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Toà án ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự về con chung và về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà X và ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà X và ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 8 Điều 28**; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; Khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim X về việc: “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” với bị đơn ông Cái Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim X với ông Cái Văn T.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Cái Văn Tr, sinh ngày 22/01/2010 cho ông Cái Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao con chung là cháu Cái Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2011 cho bà Lê Thị Kim X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà Lê Thị Kim X và ông Cái Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Kim X và ông Cái Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà X và ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054403 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Bà Lê Thị Kim X đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc